

(6) Thủ tục kiểm soát, thanh toán chi phí quản lý dự án đầu tư của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước

1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục kiểm soát, thanh toán chi phí quản lý dự án đầu tư của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

2. Cách thức thực hiện:

a) Gửi hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Kho bạc Nhà nước.

b) Gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước trong trường hợp đơn vị có tham gia giao dịch điện tử với Kho bạc Nhà nước (đơn vị truy cập và thực hiện theo hướng dẫn trên Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước).

3. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp giao dịch trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước:

Chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng lập và gửi hồ sơ tới Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

Kho bạc Nhà nước tiếp nhận, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ và các điều kiện chi theo chế độ quy định. Trường hợp kiểm soát khoản chi đảm bảo theo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục thanh toán cho đối tượng thụ hưởng theo đề nghị của chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; đồng thời, gửi đơn vị 01 liên chứng từ giấy (chứng từ báo Nợ) để xác nhận đã thực hiện thanh toán. Trường hợp kiểm soát khoản chi không đảm bảo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước lập thông báo từ chối thanh toán khoản chi ngân sách nhà nước (trong đó nêu rõ lý do từ chối) bằng văn bản giấy gửi đơn vị.

b) Trường hợp thực hiện qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước:

Chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng lập và gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước.

Kho bạc Nhà nước tiếp nhận, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ và các điều kiện chi theo chế độ quy định. Trường hợp kiểm soát khoản chi đảm bảo theo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục thanh toán cho đối tượng thụ hưởng và gửi thông báo xác nhận đã thực hiện thanh toán (kèm chứng từ báo Nợ) cho đơn vị. Trường hợp kiểm soát khoản chi không đảm bảo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước gửi thông báo từ chối thanh toán khoản chi ngân sách nhà nước (trong đó nêu rõ lý do từ chối) cho đơn vị qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước.

Đối với các khoản chi được thực hiện theo hình thức thanh toán trước, kiểm soát sau trong các trường hợp nêu tại điểm a và b khoản này, thì Kho bạc Nhà nước tiếp nhận hồ sơ và làm thủ tục thanh toán cho đối tượng thụ hưởng

trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hợp pháp; đồng thời, gửi 01 liên chứng từ báo Nợ cho đơn vị để xác nhận đã thực hiện thanh toán. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát hồ sơ theo chế độ quy định. Trường hợp kiểm soát khoản chi không đảm bảo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước gửi thông báo kết quả kiểm soát chi cho đơn vị (trong đó, nêu rõ lý do từ chối thanh toán); sau đó, xử lý thu hồi giảm trừ giá trị thanh toán vào lần thanh toán liền kề tiếp theo. Trường hợp lần thanh toán liền kề tiếp theo không đủ khối lượng công việc hoàn thành hoặc dự toán để giảm trừ thì Kho bạc Nhà nước có văn bản yêu cầu đơn vị thực hiện thu hồi giảm chi ngân sách nhà nước (trường hợp chưa quyết toán ngân sách), thực hiện nộp ngân sách nhà nước (đối với trường hợp đã quyết toán ngân sách).

4. Thành phần hồ sơ gửi lần đầu (gửi một lần vào đầu năm hoặc khi có phát sinh, điều chỉnh, bổ sung), bao gồm: Kế hoạch vốn đầu tư năm của cấp có thẩm quyền giao; quyết định phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm (trừ trường hợp không yêu cầu phải lập dự toán); dự toán và quyết định phê duyệt dự toán của cấp có thẩm quyền (đối với trường hợp tự thực hiện); quyết định giao quyền tự chủ của cấp có thẩm quyền (trường hợp chưa quy định trong quyết định thành lập đơn vị); quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị hoặc quy chế sử dụng kinh phí quản lý dự án tiết kiệm được; văn bản phê duyệt chỉ tiêu biên chế do cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc Quyết định thành lập; hợp đồng.

5. Thành phần hồ sơ tạm ứng, thanh toán (gửi từng lần khi có đề nghị tạm ứng, thanh toán) đối với trường hợp chủ đầu tư trực tiếp quản lý một dự án; chủ đầu tư ủy thác toàn bộ quản lý dự án cho Ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực:

a) Hồ sơ tạm ứng, bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; chứng từ chuyển tiền.

b) Hồ sơ thanh toán, bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; chứng từ chuyển tiền; giấy đề nghị thanh toán tạm ứng (đối với trường hợp thanh toán tạm ứng); các hồ sơ có liên quan khác theo quy định tại điểm c khoản 4 và điểm c khoản 6 Điều 7 Nghị định này.

6. Thành phần hồ sơ đối với trường hợp chủ đầu tư trực tiếp quản lý nhiều dự án; chủ đầu tư ủy thác một phần quản lý dự án cho Ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực:

a) Hồ sơ để chuyển kinh phí quản lý dự án từ tài khoản dự toán vào tài khoản tiền gửi, bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; chứng từ chuyển tiền.

b) Hồ sơ tạm ứng, thanh toán chi phí quản lý dự án từ tài khoản tiền gửi (gửi từng lần khi có đề nghị tạm ứng, thanh toán):

Hồ sơ tạm ứng, bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; chứng từ chuyển tiền.

Hồ sơ thanh toán, bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; chứng từ chuyển tiền; giấy đề nghị thanh toán tạm ứng (đối với trường hợp thanh toán tạm ứng); bảng phân bổ chi phí quản lý dự án đề nghị thanh toán hoàn tạm ứng chi phí quản lý dự án; các hồ sơ có liên quan khác theo quy định tại điểm c khoản 4 và điểm c khoản 6 Điều 7 Nghị định này.

7. Số lượng hồ sơ: Số lượng của từng thành phần hồ sơ quy định tại khoản 4, 5 và 6 Điều này là 01 bản (bản gốc hoặc bản chính hoặc bản sao y bản chính). Riêng chứng từ chuyển tiền là 02 bản gốc (trường hợp thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng hoặc trường hợp đơn vị giao dịch và nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ cùng mở tài khoản tại một đơn vị Kho bạc Nhà nước thì bổ sung thêm 01 bản gốc tương ứng với mỗi trường hợp); giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư và giấy đề nghị thanh toán tạm ứng là 02 bản gốc; bảng kê nội dung thanh toán/tạm ứng là 01 bản gốc.

Đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, các thành phần hồ sơ phải được ký chữ ký số theo quy định.

8. Thời hạn giải quyết:

a) Đối với các khoản tạm ứng: Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ khi Kho bạc Nhà nước nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hợp pháp của các chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng.

b) Đối với các khoản thanh toán: Chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày Kho bạc Nhà nước nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hợp pháp của chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng.

c) Đối với các khoản chi thực hiện theo hình thức thanh toán trước, kiểm soát sau: Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ khi Kho bạc Nhà nước nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hợp pháp của chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng.

9. Đối tượng thực hiện: Các chủ đầu tư và ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

10. Cơ quan giải quyết: Kho bạc Nhà nước.

11. Kết quả thực hiện:

a) Trường hợp Kho bạc Nhà nước chấp thuận đề nghị thanh toán, tạm ứng chi phí quản lý dự án đầu tư của chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng: Xác nhận của Kho bạc Nhà nước trực tiếp trên chứng từ chuyển tiền. Trường hợp chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có tham gia giao dịch điện tử với Kho bạc Nhà nước qua dịch vụ công, Kho bạc Nhà nước gửi chứng từ báo Nợ cho đơn vị qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước để xác nhận đã thực hiện thanh toán, tạm ứng.

b) Trường hợp Kho bạc Nhà nước từ chối đề nghị thanh toán, tạm ứng chi phí quản lý dự án đầu tư của chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng: Kho bạc Nhà nước thông báo từ chối chấp thuận thanh toán, tạm ứng của chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng (bằng văn bản giấy hoặc

qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước).

12. Mẫu tờ khai:

a) Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; chứng từ chuyên tiền; giấy đề nghị thanh toán tạm ứng; bảng phân bổ chi phí quản lý dự án đề nghị thanh toán hoàn tạm ứng chi phí quản lý dự án được quy định tương ứng theo các Mẫu số 11, 16b1, 16b2, 16c1, 16c2, 16c3, 16c4, 05c, 13 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này; các mẫu tờ khai có liên quan khác quy định tại khoản 16 Điều 7 Nghị định này.

b) Ngoài các chỉ tiêu thông tin mà các đối tượng thực hiện phải kê khai trên các mẫu đơn, mẫu tờ khai quy định tại điểm a khoản 12 Điều này, cơ quan hoặc tổ chức phát hành mẫu tờ khai có thể điều chỉnh định dạng, thêm lô gô, hình ảnh hoặc các chỉ tiêu thông tin khác theo yêu cầu quản lý của mình và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo không được bổ sung thêm các chỉ tiêu thông tin khác liên quan đến đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số 05c
Ký hiệu: C3-02/NS
Số: Năm NS:

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỨNG VỐN ĐẦU TƯ
 Tạm ứng sang thực chi ☐ Ứng trước chưa đủ điều kiện ĐKTT sang ứng trước đủ ĐKTT ☐

Tam ứng sang thực chi □ Ứng trước chưa đủ điều kiện ĐKTT sang ứng trước đủ ĐKTT □

Tên dự án:.....

Chủ đầu tư: Mã ĐVQHNS:

Tài khoản: Tai KBNN:

Tên CTMT, DA:

Mã CTMT, DA:số CKC, HĐTH.....

Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số:ngày //

Và số dư tạm ứng/ứng trước kinh phí đầu tư của dự án:

Đề nghị Kho bạc Nhà nước thanh toán số tiền đã Tạm ứng □
/ứng trước chưa đủ ĐKTT □ thành Thực chi □/ứng trước đủ ĐKTT □ theo chi tiết sau:

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Số dư tạm ứng/ứng trước	Số đề nghị thanh toán	Số KBNN duyệt thanh toán
Tổng cộng:								

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Ngày..... tháng năm....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Số tiền bằng chữ

.....

Kế toán Ngày tháng năm
Kế toán trưởng

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:.....

Có TK:

Mã ĐBHC:

Chủ đầu tư:

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước

Tên dự án, công trình:..... Mã dự án đầu tư:
 Chủ đầu tư/Ban QLDA..... mã số ĐVSDNS:
 Số tài khoản của chủ đầu tư: - Vốn trong nước tại:
 - Vốn ngoài nước tại:
 Căn cứ hợp đồng số: ngày.... tháng năm Phụ lục bổ sung hợp
 đồng số...ngày...tháng...năm...
 Căn cứ bảng xác định giá trị KLHT đề nghị thanh toán số...ngày.. ..tháng ...năm (kèm theo
 Biên bản nghiệm thu KLHT)
 Lũy kế giá trị khối lượng nghiệm thu của hạng mục đề nghị thanh toán: đồng.
 Số dư tạm ứng của hạng mục đề nghị thanh toán đồng.

Số tiền đề nghị:	Tạm ứng	Thanh toán	Theo bảng dưới đây (khung nào không sử dụng thì gạch chéo)
------------------	---------	------------	--

Thuộc nguồn vốn: (đầu tư nguồn NSNN; CTMT,.....)

Thuộc kế hoạch vốn:.....Năm...

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt hoặc giá trị trúng thầu hoặc giá trị hợp đồng	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ khởi công đến cuối kỳ trước (gồm cả tạm ứng)		Số đề nghị tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành kỳ này (gồm cả thu hồi tạm ứng)	
		Vốn TN	Vốn NN	Vốn TN	Vốn NN
Ghi tên công việc, hạng mục hoặc hợp đồng đề nghị thanh toán hoặc tạm ứng					
Cộng tổng					

Tổng số tiền đề nghị tạm ứng, thanh toán bằng số:

Bằng chữ:.....

Trong đó:

- Thanh toán để thu hồi tạm ứng (bằng số):

+ Vốn trong nước

+ Vốn ngoài nước

- Thuế giá trị gia tăng

- Chuyển tiền bảo hành (bằng số)

- Số trả đơn vị thụ hưởng (bằng số)

+ Vốn trong nước

+ Vốn ngoài nước

Tên đơn vị thụ hưởng

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng tại

KẾ TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm....

CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CHUYÊN

NGÀNH/ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN KHU VỰC

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

PHẦN GHI CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày nhận giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư

Kho bạc nhà nước chấp nhận	Tạm ứng	Thanh toán	Theo nội dung sau:
----------------------------	---------	------------	--------------------

(Khung nào không sử dụng thì gạch chéo)

Đơn vị: đồng/USD...

Nội dung	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
Số vốn chấp nhận			
- Mục..., tiểu mục			
- Mục..., tiểu mục			
- Mục..., tiểu mục			
- Mục..., tiểu mục			
Trong đó:			
- Số thu hồi tạm ứng			
Các năm trước			
Năm nay			
- Thuế giá trị gia tăng			
-			
- Số trả đơn vị thụ hưởng			
Bằng chữ:			
Số từ chối:			
Lý do :			

Ghi chú:.....

**Chuyên viên kiểm soát chi/Giao
dịch viên**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc KBNN
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và
đóng dấu)

CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN...
Số:.....

BẢNG PHÂN BỐ CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN HOÀN TẠM ỨNG CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Từ tháng ... đến tháng ... năm)

STT	Dự án	Số kinh phí QLDA còn lại chưa phân bổ kỳ trước chuyển sang	Số kinh phí QLDA trích chuyển vào TKTG trong năm báo cáo		Phân bổ chi phí QLDA			Số kinh phí QLDA còn lại cuối kỳ chưa phân bổ
			Tổng số	Trong đó: Trong kỳ báo cáo	Lũy kế số đã phân bổ cho dự án đến cuối kỳ trước	Trong năm báo cáo		
						Tổng số	Trong đó: Giá trị đề nghị phân bổ kỳ này	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=3+5-8
	Tổng số:							
1	Dự án A							
2	Dự án B							
							

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm.....
Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Hướng dẫn phương pháp lập Bảng phân bổ chi phí QLDA đề nghị thanh toán hoàn tạm ứng chi phí QLDA

- Cột (2) : Ghi đầy đủ tên các dự án đã được trích chuyển kinh phí QLDA vào TKTG mà chưa được phân bổ để hoàn ứng hết số đã trích vào TKTG.
- Số liệu tại cột (3) của bảng phân bổ kỳ này phải khớp đúng với số liệu tại cột (9) của bảng phân bổ chi phí QLDA của kỳ báo cáo trước.
- Số liệu tại cột (4) là số kinh phí QLDA đã trích chuyển vào TKTG, bao gồm cả số đã trích chuyển kinh phí QLDA trong kỳ báo cáo tại cột (5).
- Cột (7): Ghi lũy kế số chi phí QLDA phân bổ trong năm báo cáo, bao gồm cả số đề nghị phân bổ chi phí QLDA kỳ này ở cột (8).
- Tổng số chi phí QLDA phân bổ cho từng dự án không được vượt quá tổng số kinh phí QLDA đã trích chuyển vào TKTG của dự án đó.

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số 16b1
Ký hiệu: C3-
01/NS

GIẤY RÚT VỐN ĐẦU TƯ

Thực chi ☐ Tạm ứng ☐ Chuyển khoản ☐
Ứng trước đủ điều kiện thanh toán Tiền mặt tại KB ☐
Ứng trước chưa đủ điều kiện thanh toán Tiền mặt tại NH ☐

Tên dự án:
Chủ đầu tư: Mã ĐVQHNS:
Tài khoản: Tại KBNN:
Tên CTMT, DA:
..... Mã CTMT, DA: Số CKC, HĐK:
Số CKC, HĐTH Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số: ngày ... / ... /

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Tổng số tiền	Chia ra	
							Nộp thuế	Thanh toán cho ĐV hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)
Tổng cộng:								

Tổng số tiền ghi bằng chữ:.....

Trong đó:

NỘP THUẾ:

Tên đơn vị (Người nộp thuế):.....

Mã số thuế:.....Mã NDKT:..... Mã chương:.....

Cơ quan quản lý thu:Kỳ thuế

KBNN hạch toán khoản thu:

Tổng số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ):

THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:.....

Tài khoản: Mã CTMT,DA và HTCT:

Tại KBNN (NH):

Hoặc người nhận tiền:.....

CMND số : Cấp ngày: Nơi cấp:

Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (ghi bằng chữ):

.....

PHẦN KBNN GHI

1. Nộp thuế:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã CQ thu:

Mã ĐBHC:

2. Thanh toán cho ĐV hưởng:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Ngày.....tháng..... năm.....

Người lĩnh tiền mặt
(Ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Ngày... tháng... năm...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày... tháng... năm.....

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số 16b2
Ký hiệu: C3-
06/NS

BỘ NGOẠI GIAO
GIẤY RÚT VỐN ĐẦU TƯ KIỂM THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Dùng trong trường hợp chi từ tài khoản tạm giữ ngoại tệ)

Thực chi ☐

Tạm ứng ☐

Ứng trước đủ đk thanh toán ☐ Ứng trước chưa đủ đk thanh toán ☐

Tên dự án:

Chủ đầu tư:

Tài khoản: tại Sở giao dịch KBNN.

Tên CTMT, DA:

Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số: ngày .../.../.....

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Loại ngoại tệ	Tỷ giá	Số tiền	
								Nguyên tệ	Quy ra VNĐ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Tổng cộng:									

Đồng thời ghi thu NSNN chi tiết như sau:

Cơ quan quản lý khoản thu:

Mã chương: Mã số thuế: Kỳ nộp phí, lệ phí:

Nội dung	Mã NDKT	Loại ngoại tệ	Tỷ giá	Số tiền	
				Nguyên tệ	Quy ra VNĐ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng cộng:					

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Mã CQT:

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:

Tổng số tiền VNĐ ghi bằng chữ:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày ... tháng ... năm ...

Kế toán

Kế toán
trưởng

Giám đốc

BỘ NGOẠI GIAO

Ngày ... tháng ... năm ...

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI
Chuyển khoản ☐ Tiền mặt tại KB ☐
Tiền mặt tại NH ☐
Lập ngày ... tháng ... năm

Mẫu số 16c1
Ký hiệu: C4-
02a/NS

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Tài khoản:

Mã nhà tài trợ:

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NS	Niên độ NS	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
Tổng cộng			

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Tại Kho bạc Nhà nước (NH):

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày..... tháng ... năm

Ngày ... tháng ... năm

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày tháng ... năm ...

Thủ
quỹ

Kế
toán

Kế toán
trưởng

Giám
đốc

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

Kế toán
trưởng
(Ký, ghi họ
tên)

Chủ tài khoản
(Ký, ghi họ tên,
đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI (ngoại tệ)
Chuyển khoản
Tiền mặt tại ngân hàng ☐
Lập ngày ... tháng ... năm ...

Mẫu số 16c2
Ký hiệu: C4-
02b/NS

Đơn vị trả tiền:
Địa chỉ:
Tại Kho bạc Nhà nước:
Tài khoản:
Mã nhà tài trợ:

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NSNN	Niên độ NS	Số tiền	
			Nguyên tệ	VND
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tổng cộng:				

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:
.....
Tổng số tiền VNĐ ghi bằng chữ:
.....
Đơn vị nhận tiền:
Địa chỉ:
Tài khoản: Tại KBNN(NH):
Hoặc người nhận tiền:
Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

KBNN A GHI:
Nợ TK:
Có TK:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC				ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN		
Ngày..... tháng ... năm				Ngày tháng ... năm ...		
Thủ quỹ	Kế toán	Kế toán trưởng	Giám đốc	Người nhận tiền (Ký, ghi họ tên)	Kế toán trưởng (Ký, ghi họ tên)	Chủ tài khoản (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI
Lập ngày ... tháng ... năm ...

Mẫu số 16c3
Ký hiệu: C4-
02c/NS

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Tài khoản:

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NSNN	Niên độ NS	Tổng số tiền	Chia ra	
				Nộp thuế	TT cho ĐV hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)
Tổng cộng:					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:.....

Trong đó:

NỘP THUẾ:

Tên đơn vị (Người nộp thuế):.....

Mã số thuế:.....Mã NDKT:..... Mã chương:.....

Số Tờ khai/Quyết định/Thông báo:

Kỳ thuế/Ngày Tờ khai/Quyết định/Thông báo:

Cơ quan quản lý thu:Kỳ thuế

KBNN hạch toán khoản thu

Tổng số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ):

THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG

KBNN GHI

1. Nộp thuế:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã CQ thu:

Mã ĐBHC:

2. Thanh toán cho ĐV hưởng:

Nợ TK:

Có TK:

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản:Tại Kho bạc Nhà nước (NH):

Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (ghi bằng chữ):

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày ... tháng ... năm

Kế toán

Kế toán
trưởng

Giám đốc

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày ... tháng ... năm

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Chủ tài khoản
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI

Mẫu số 16c4
Ký hiệu: C4-
02d/NS

(Dùng trong trường hợp chủ dự án đề nghị trích tài khoản ngoại tệ thanh toán cho nhà cung cấp bằng loại tiền khác)

Chuyển khoản ☐ Tiền mặt tại KB ☐
Tiền mặt tại NH ☐

Lập ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Nội dung thanh toán	Số tiền
Tổng cộng	

Tổng số tiền đề nghị thanh toán ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Tại Kho bạc Nhà nước (NH):

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày...tháng...năm...

Ngày...tháng...năm...

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Chủ tài khoản
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN KBNN GHI:

Tỷ giá: Số tiền theo nguyên tệ:

Số tiền nguyên tệ bằng chữ:

.....

KBNN A GHI:

Nợ TK:

Có TK:

Kế toán

Ngày..... tháng..... năm

Kế toán trưởng

Giám đốc